

Bản án số: 58/2023/HS-ST
Ngày 28-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bá Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Lộc;
- Ông Lê Tiến Dũng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Dư là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hùng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 1610/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. **Lâm Văn N**, sinh năm 1990; quê quán: **Huyện C, tỉnh Cà Mau**; nơi ĐKKH thường trú: **Ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Cà Mau**; chỗ ở hiện nay: **Thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Lâm Văn C** và bà **Ngô Hồng H**; vợ: Chưa có (sống chung với **Nguyễn Thị L** như vợ chồng); con: Chưa có; tiền sự: Ngày 26/7/2023, bị **Công an huyện P** xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” bằng hình thức phạt tiền; tiền án: Không có; bị bắt tạm giữ, tạm giam: Ngày 04/01/2023; tạm tha: Chưa; bị cáo hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ **Công an huyện P**, có mặt.

2. **Nguyễn Thị L**, sinh năm: 1990; quê quán: **Xã M, huyện P, tỉnh Bình Định**; nơi cư trú: **Thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định**; nghề nghiệp: Bán buôn; trình độ văn hoá (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn Đ** (chết) và bà **Nguyễn Thị N1**; chồng **Nguyễn Hoàng M** (Chết) và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2009 và nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền sự: Ngày 26/7/2023, bị **Công an huyện P** xử phạt

hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” bằng hình thức phạt tiền; tiền án: Không có; bị bắt tạm giữ, tạm giam: Ngày 04/01/2023; tạm tha: Chưa; bị cáo hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện P, có mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Hồ Hoàng H1, sinh năm: 1979; nơi cư trú: Thôn L, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định;(Vắng mặt)

+ Anh Võ Văn H2, sinh năm: 2004; nơi cư trú: Thôn I, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định;(Vắng mặt)

+ Bà Nguyễn Thị N1, sinh năm: 1966; nơi cư trú: Thôn P, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu năm 2021, Lâm Văn N đến ở sinh sống như vợ chồng (không đăng ký kết hôn) cùng Nguyễn Thị L tại nhà ở thôn T, M, P, Bình Định (nhà do bà Nguyễn Thị N1 là mẹ ruột của L sở hữu để cho N và Lở). Đến khoảng đầu tháng 11/2022 (không xác định cụ thể thời gian) Lâm Văn N nảy sinh ý định mua ma túy về để sử dụng và bán lại cho người khác để kiếm lời nên đón xe khách đi vào Thành phố Hồ Chí Minh để tìm nguồn mua ma túy. Khi vào đến Thành phố Hồ Chí Minh thì N đến khu vực cầu vượt A hỏi thăm gặp một người làm nghề chạy xe ôm (không rõ lai lịch, đặc điểm) để mua 1.000.000 đồng tiền ma túy thì người này đồng ý và bảo N đứng đợi rồi điều khiển xe đi đâu không rõ. Một lúc sau người xe ôm quay lại đưa cho N một gói nilon bên trong có chứa ma túy đá, có kích thước khoảng một đốt ngón tay. Sau khi mua được ma túy, N cất giấu gói nilon có chứa ma túy trong người và đón xe khách đi về nhà tại T, M, P, Bình Định (không nhớ đặc điểm xe). Số ma túy mua được N dùng để sử dụng ma túy và chia nhỏ thành nhiều phần để bán lại cho người khác kiếm lời. Sau đó, N có nói cho những người ngoài xã hội biết là mình có bán ma túy, nên thỉnh thoảng có một số người (không xác định được lai lịch) đến nhà gặp N để mua ma túy (Nghiệp không nhớ đã bán ma túy mấy lần, cho bao nhiêu người và số tiền bán ma túy là bao nhiêu). Nguyễn Thị L có biết việc N có bán ma túy cho người khác nhưng L không tham gia bán ma túy, cũng không biết N bán cho ai, bao nhiêu lần, thu lời được bao nhiêu tiền, L chỉ tham gia sử dụng ma túy chung với N (số ma túy nói trên sau đó đã được N bán và sử dụng hết).

Ngày 02/01/2023, Lâm Văn N cùng Nguyễn Thị L đi vào Thành phố Hồ Chí Minh để khám bệnh và đi về Cà Mau để làm căn cước công dân. Đến ngày 03/01/2023, khi vào Thành phố Hồ Chí Minh vì sợ thiếu tiền nên L đổi ý không đi khám bệnh và về Cà Mau mà cùng N thuê nhà nghỉ ở đường T (Không nhớ địa chỉ cụ thể). Trong thời gian này, L đưa cho N 1.000.000 đồng (tiền chung của hai người) để N về Cà Mau, nhưng do không đi, nên N nói với L dùng số tiền này để đi mua ma túy đá về sử dụng và bán lại kiếm lời, thì L đồng ý. Sau đó, N đặt xe grap bike đi một mình đến gần khu vực cầu vượt A, ở Quận A gặp

một người thanh niên làm nghề xe ôm (Không rõ nhân thân, lai lịch) để nhờ mua giúp 1.000.000 đồng tiền ma túy đá, thì người này đồng ý. Sau khi đi khoảng 10 phút sau người xe ôm quay lại đưa cho N một chai nước ngọt trà xanh, bên trong nhãn bao bì của chai trà xanh có một gói nilon chứa ma túy đá, N đưa số tiền 1.000.000 đồng cho người xe ôm rồi bắt xe grap để về lại nhà nghỉ. Trên đường đi thì N lấy gói ma túy bọc vào trong túi quần, rồi vứt chai trà xanh đi. Khi về đến nhà nghỉ thì N cùng L lấy trong số ma túy vừa mua được ra một ít để sử dụng (Các dụng cụ sử dụng được Nghiệp cất trong balo trước đó), số ma túy còn lại Nghiệp cất giữ trong balo của N.

Khoảng 13 giờ ngày 03/01/2023, N mang balo có chứa gói ma túy trên cùng L đón xe khách về nhà ở T, M, P. Đến khoảng 07 giờ ngày 04/01/2023 khi về tới nhà N lấy gói ma túy trên ra để chia thành các gói nhỏ (khoảng hơn 13 gói không phân biệt lượng ma túy nhiều hay ít) có kích thước khoảng (03x04)cm. Sau khi phân chia số ma túy trên xong Nghiệp đổ một ít ma túy vào dụng cụ sử dụng ma túy để cùng L sử dụng tại nhà, khi sử dụng được mấy hơi thì L đi công việc, còn N cũng không sử dụng nữa nên số ma túy vẫn còn trong nỏ thủy tinh được Nghiệp cất giữ bên hông tủ lạnh. Số ma túy đã phân chia N bỏ vào trong hộp rồi cất giấu phía sau tủ lạnh ở phòng bếp tại nhà. Sau đó, Hồ Hoàng H1 (bạn bè ngoài xã hội với N) gọi cho N qua Z hỏi đi S về chưa để xuống chơi, thì N đồng ý. Trong thời gian này có người tên T (Quen biết ngoài xã hội, không rõ lai lịch) gọi điện cho N qua Facebook hỏi mua 800.000 đồng tiền ma túy đá thì N đồng ý. Sau đó, T đi xe máy đến nhà thì N đưa hai gói ma túy, T đưa lại Nghiệp 800.000 đồng rồi T đi về. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày thì H1 đón xe dịch vụ đi đến nhà của N. Do trước đó N và H1 đều biết nhau có sử dụng ma túy nên khi H1 đến nhà nói chuyện một lúc thì N tự lấy dụng cụ sử dụng ma túy (nỏ thủy tinh chứa ma túy sử dụng cùng L trước đó chưa hết) ở bên hông tủ lạnh ra rồi N và H1 cùng sử dụng chung hết số ma túy trong nỏ. Trong lúc sử dụng ma túy thì H1 chơi game trên điện thoại. Sau khi sử dụng hết số ma túy trong nỏ thủy tinh và H1 chơi thắng tiền nên H1 đưa cho N 200.000 đồng nhưng N không lấy, rồi H1 bỏ số tiền trên xuống nền nhà và đi về (tiền H1 đưa mục đích để cho N nạp tiền game vì mỗi khi chơi thắng game H1 và N thưởng cho tiền nhau để nạp game chơi). Đến khoảng 11 giờ cùng ngày thì Võ Văn H2 nhắn tin qua Z cho N hỏi mua 300.000 đồng tiền ma túy đá thì N đồng ý. Sau đó, H2 một mình điều khiển xe mô tô đến nhà N đưa 300.000 đồng, N đưa cho H2 một gói ma túy đá, rồi H2 đi về một mình sử dụng hết tại nhà hoang. Khoảng 14 giờ cùng ngày thì L về nhà và cùng N sinh hoạt tại nhà.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày người tên T (Mua ma túy lúc sáng) tiếp tục gọi điện cho N qua Facebook hỏi mua 800.000 đồng tiền ma túy đá và xin thêm một ít ma túy, thì N đồng ý. Sau đó, vì lúc này có Nguyễn Thị L ở nhà nên N đưa cho L 03 gói ma túy và bảo L ra trước nhà chờ để giao số ma túy trên thì L đồng ý (Trước đó L biết N bán ma túy cho người khác để kiếm lời). Khi L ra trước nhà chưa giao được số ma túy thì bị lực lượng Đồn Biên phòng M1 bắt quả tang và tạm giữ L cùng 03 gói ma túy nói trên.

Quá trình xác minh làm rõ đến 21 giờ cùng ngày, M1 tiến hành khám xét

khẩn cấp nơi ở của N và L tại thôn T, xã M, huyện P thì phát hiện phía sau tủ lạnh tại phòng bếp có một hộp kích thước (04x05x03)cm bên trong có 06 (Sáu) gói ma túy đá và thu giữ một bình tự chế dùng để sử dụng ma túy đá. Đồn Biên phòng M1 đã tiến hành lập biên bản, niêm phong, tạm giữ ma túy, các đồ vật dùng để sử dụng ma túy và giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lâm Văn N để điều tra làm rõ.

Vật chứng thu giữ:

+ 03 (Ba) gói ma túy đá là số ma túy của N mua trước đó tại khu vực cầu vượt A, Quận A, TP Hồ Chí Minh. Sau đó, đến ngày 04/01/2023 N bảo L cầm ra trước nhà giao cho một người thanh niên không rõ lai lịch để lấy 800.000 đồng nhưng chưa giao được thì L bị bắt quả tang.

+ 01 (Một) một điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu trắng. Điện thoại này là của L dùng để liên hệ hằng ngày, không có liên quan gì đến hành vi phạm tội của L.

- Quá trình bắt khẩn cấp và khám xét nơi ở Lâm Văn N và Nguyễn Thị L có thu giữ các đồ vật, tài liệu gồm:

+ 06 (Sáu) gói ma túy đá, là số ma túy của N mua trước đó tại khu vực cầu vượt A, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh về mục đích để sử dụng và bán lại cho người khác để kiếm lời.

+ 01 (Một) chai nhựa không màu bên trên có gắn một nõ thủy tinh và một ống hút nhựa. Đồ vật này là của N tự chế trước đó đã lâu không nhớ cụ thể thời gian, N dùng để sử dụng ma túy đá.

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu hồng. Điện thoại này là của N mua trước đó đã lâu không nhớ rõ về thời gian. Nghiệp sử dụng điện thoại này để liên hệ hằng ngày và vào ngày 04/01/2023 N dùng điện thoại này để liên hệ giao dịch, bán ma túy cho người khác qua ứng dụng Zalo và Facebook. Tuy nhiên, sau khi liên hệ xong thì N có thói quen nên đã xóa hết toàn bộ các nội dung này.

+ 01 (Một) khối hộp có kích thước (04 x 05 x 03) cm, màu vàng, hộp này N dùng để đựng sáu gói ma túy trên và cất giữ.

Tại kết luận giám định số: 06/KL-KTHS ngày 06/01/2023, Phòng K-Công an tỉnh B kết luận các hạt tinh thể không màu đựng bên trong ba gói nilon hàn kín thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Thị L gửi đi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng 0,2184 gam, loại Methamphetamine. Các hạt tinh thể không màu đựng bên trong sáu gói nilon hàn kín thu giữ khi khám xét gửi đi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng 0,5909 gam, loại Methamphetamine. Tổng khối lượng trong chín gói ma túy thu giữ là 0,8093 gam, loại Methamphetamine.

Kết quả xét nghiệm nước tiểu Lâm Văn N, Nguyễn Thị L và Hồ Hoàng H1, Võ Văn H2 đều dương tính với ma túy Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số: 52/CT-VKS ngày 07/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định truy tố bị cáo Lâm Văn N ra trước Tòa án

nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định để xét xử về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015; truy tố bị cáo **Nguyễn Thị L** ra trước Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định để xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, các bị cáo **Lâm Văn N**, **Nguyễn Thị L** khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên, các bị cáo nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật; bản kết luận giám định đối với ma túy bị Công an thu giữ là đúng; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định truy tố các bị cáo là đúng, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo; nêu luận tội và đề nghị: Tuyên bố bị cáo **Lâm Văn N** phạm các tội “Mua bán trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo **Nguyễn Thị L** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Lâm Văn N** từ 08 (Tám) năm đến 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù;

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Lâm Văn N** từ 03 (Ba) năm đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo **Lâm Văn N** chấp hành hình phạt chung của 02 tội từ 11 (Mười một) năm đến 12 (Mười hai) năm tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị L** từ 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng đến 08 (Tám) năm tù

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

+ Truy thu sung vào ngân sách nhà nước: Số tiền 1.100.000 (Một triệu một trăm nghìn) đồng thu lợi bất chính của các bị cáo **Lâm Văn N**, **Nguyễn Thị L**;

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động hiệu VIVO màu hồng, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra tình trạng;

+ Tịch thu, tiêu huỷ: 01 (Một) bao thư niêm phong số: 06/KL-KTHS có đóng dấu niêm phong của **Phòng K Công an tỉnh B**; 01 (Một) chai nhựa không màu bên trong có gắn 01 nỏ thủy tinh và 01 ống hút nhựa; 01 (Một) khối hộp có kích thước (04x05x03)cm, màu vàng.

Các bị cáo **N**, **L** không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng của các bị cáo, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P; Điều tra viên, Cán bộ điều tra; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét thấy lời khai của các bị cáo Lâm Văn N, Nguyễn Thị L tại phiên tòa phù hợp lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; lời khai của người làm chứng; phù hợp với các chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; bản kết luận giám định chất ma túy. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 03/01/2023, bị cáo Lâm Văn N cùng với bị cáo Nguyễn Thị L đi vào Thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy về nhà ở tại thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định chia lẻ ra bán lại cho người khác để kiếm lời. Trong ngày 04/01/2023, các bị cáo N, L đã bán trái phép chất ma túy 03 lần cho người khác, đến lần thứ 03 thì bị bắt quả tang thu giữ trên người bị cáo L 0,2184 gam là (loại): Mathamphetamine. Khám xét khẩn cấp thu giữ tại nhà các bị cáo 0,5909 gam là (loại): Mathamphetamine, mục đích các bị cáo tàng trữ trái phép số ma túy để bán kiếm lời. Hành vi nêu trên của các bị cáo N, L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, sáng ngày 04/01/2023, các bị cáo N, L sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà nhưng chưa hết mà đem cất tại phía sau tủ lạnh. Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 04/01/2023, Hồ Hoàng H1 đến chơi thì bị cáo N lấy nỏ thủy tinh chứa ma túy sử dụng cùng L trước đó chưa hết cùng với H1 sử dụng hết số ma túy còn lại, chất ma túy mà bị cáo N cùng với H1 sử dụng là do các bị cáo N, L mua từ Thành phố Hồ Chí Minh về trong ngày 03/01/2023. Hành vi nêu trên của bị cáo N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng số: 51/CT-VKS-PM ngày 07/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định đã truy tố các bị cáo N, L là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn, trong đó: Bị cáo N là người khởi xướng, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên giữ vai trò chính; bị cáo L tham gia với vai trò giúp sức tích cực.

[4] Về trách nhiệm hình sự: Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, khách thể được pháp luật Nhà nước bảo hộ bị xâm phạm, động cơ mục đích phạm tội của các bị cáo, hậu quả nguy hại cho xã hội của các bị cáo thì việc cần thiết phải áp dụng biện pháp cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định nhằm để cải tạo, giáo dục các bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật và các quy tắc trong cuộc sống; đồng thời để góp phần đấu tranh trong công tác phòng, chống tội phạm hiện nay.

[5] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo nhận tội, nhận thức lỗi lầm, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] Về tổng hợp hình phạt: Bị cáo Nghiệp phạm nhiều tội, nên quyết định hình phạt đối với từng tội, sau đó tổng hợp các hình phạt đó theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[8] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

[8.1] Các bị cáo **N**, **L** đã 02 lần bán ma túy cho người khác được số tiền 1.100.000 đồng. Đây là số tiền các bị cáo thu lợi bất chính nên truy thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

[8.2] 01 (Một) bao thư niêm phong số: 06/KL-KTHS có đóng dấu niêm phong của **Phòng K Công an tỉnh B**; 01 (Một) chai nhựa không màu bên trong có gắn 01 nỏ thủy tinh và 01 ống hút nhựa; 01 (Một) khối hộp có kích thước (04x05x03)cm, màu vàng. Đây là những vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành và vật không có giá trị, nên tịch thu, tiêu huỷ theo quy định tại các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

[8.3] 01 (Một) điện thoại di động hiệu VIVO màu hồng, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra tình trạng. Đây là tài sản của bị cáo **N** dùng vào việc phạm tội, nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

[8.4] 01 (Một) một điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu trắng của bị cáo **L**. Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện P** đã ra quyết định xử lý giao trả lại cho chủ sở hữu là **Nguyễn Thị L** xong, nên không xét.

[9] Đối với các vấn đề khác:

[9.1] Đối với hành vi của **N** và **L** khai nhận sử dụng chung ma túy tại nhà nghỉ ở Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 03/01/2023 và tại nhà ở ngày 04/01/2023. Trong vụ việc trên nguồn gốc của ma túy sử dụng mua từ tiền chung của cả hai, địa điểm sử dụng là nhà ở và thuộc quyền quản lý của cả hai người. Đồng thời, **N** và **L** chung sống với nhau như vợ chồng trong thời gian dài (mặc dù chưa đăng ký kết hôn), việc sử dụng ma túy là để thỏa mãn nhu cầu chứ không tham gia chỉ huy, điều hành, cung cấp các công cụ, nơi ở, ma túy vào mục đích tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho người khác. Nên hành vi cùng sử dụng ma túy của **N**, **L** không có dấu hiệu của tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý hành chính đối với các bị cáo **N**, **L** về hành vi “sử dụng trái pháp chất ma túy” là phù hợp.

Tại thời điểm nghiệp tổ chức cho **Hồ Hoàng H1** sử dụng ma túy thì bị cáo **L** không có mặt tại nhà và cũng không biết được việc bị cáo **N** tổ chức ma túy cho **H1** sử dụng, nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý đối với bị cáo **L** là phù hợp.

[9.2] Đối với người xe ôm đã bán ma túy cho **N** ở khu vực **cầu vượt A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh** vì không xác minh được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để xử lý là phù hợp.

[9.3] Đối với người tên **T** liên hệ mua ma túy của **N** vì không xác minh được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để xử lý là phù hợp.

[9.4] Đối với **Hồ Hoàng H1** và **Võ Văn H2** có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên không có căn cứ xử lý hình sự mà chuyển cho **Công an huyện P** để xử phạt hành chính theo quy định là phù hợp.

[9.5] Đối với bà **Nguyễn Thị N1** (mẹ của bị cáo **Nguyễn Thị L**), chủ sở hữu nhà ở nơi các bị cáo dùng mua bán trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, nhà ở này được bà **N1** giao cho vợ chồng **N**, **L** sinh sống và quản lý nên bà **N1** không biết việc các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội về ma túy tại nhà, nên không xử lý là phù hợp.

[10] Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về đề nghị của Kiểm sát viên đối với vụ án: Về tội danh, điều luật áp dụng, tình tiết giảm nhẹ và đề nghị hình phạt đối với các bị cáo đều phù hợp, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo **Lâm Văn N**;*

*Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo **Nguyễn Thị L**;*

Căn cứ các điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ vào các điểm a, c khoản 2 Điều 106; các điều 135, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng Hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Lâm Văn N** phạm các tội: “Mua bán trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo **Nguyễn Thị L** phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo **Lâm Văn N** 08 (Tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy và 03 (Ba) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo **Lâm Văn N** chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 11 (Mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 04/01/2023).

2.2. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị L** 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 04/01/2023).

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

3.1. Truy thu sung vào ngân sách nhà nước: Buộc các bị cáo **Lâm Văn N**, **Nguyễn Thị L** nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 1.100.000 (Một triệu một trăm nghìn) đồng;

3.2. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động hiệu VIVO màu hồng, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra tình trạng;

3.3. Tịch thu, tiêu huỷ: 01 (Một) bao thư niêm phong số: 06/KL-KTHS có đóng dấu niêm phong của **Phòng K Công an tỉnh B**; 01 (Một) chai nhựa không màu bên trong có gắn 01 nỏ thủy tinh và 01 ống hút nhựa; 01 (Một) khối hộp có kích thước (04x05x03)cm, màu vàng.

(Theo Quyết định về việc chuyển vật chứng số: 42/QĐ-VKS ngày 08/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/9/2023, giữa **Công an huyện P** với Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định).

4. Về án phí: Buộc bị cáo **Lâm Văn N**, **Nguyễn Thị L** mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND H. Phù Mỹ;
- Công an H. Phù Mỹ;
- Các bị cáo;
- Chi cục THADS H. Phù Mỹ;
- Lưu VP- HSVA;
- THA phạt tù.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Bá Tùng